

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thuế giữa Thuế tỉnh
Quảng Ngãi với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 10 tháng 12 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng Thuế tỉnh tại Công văn số 7195/QNG-NVDTPC ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thuế giữa Thuế tỉnh Quảng Ngãi với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{PTNT}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý thuế giữa Thuế tỉnh Quảng Ngãi với
Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa Thuế tỉnh với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thuế và theo quy định của Luật Quản lý thuế, các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Thuế tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là *Thuế tỉnh*).
2. Thuế cơ sở trực thuộc Thuế tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là *Thuế cơ sở*).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là *UBND cấp xã*).

4. Các Phòng chức năng thuộc Thuế tỉnh Quảng Ngãi, các Tổ chuyên môn thuộc Thuế cơ sở trực thuộc Thuế tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phối hợp quản lý thuế trên địa bàn.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp:

1. Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý thuế; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; chống thất thu thuế.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi, vi phạm pháp luật về thuế trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp:

1. Bám sát nhiệm vụ hằng năm được giao và chỉ đạo của Bộ Tài chính, Cục Thuế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức triển khai công tác quản lý thuế. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo đúng nội dung, hiệu quả và thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; không làm phát sinh thủ tục hành chính cho người nộp thuế; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở đến hoạt động bình thường của người nộp thuế.

3. Thực hiện bảo mật thông tin của người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế trong công tác phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin.

Điều 5. Phương thức phối hợp:

1. Thuế tỉnh chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các Thuế cơ sở quản lý chặt chẽ, toàn diện, thu đúng, thu đủ và thu kịp thời các khoản thu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; Thuế cơ sở báo cáo tình hình thu và đề xuất các nội dung phối hợp thực hiện trong công tác quản lý thuế cho các UBND cấp xã.

2. UBND cấp xã theo dõi, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp với cơ quan thuế thực hiện công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan thuế; cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; tổ chức họp bàn, trao đổi lấy ý kiến tham gia về các nội dung có liên quan đến công tác quản lý thuế hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Nội dung phối hợp:

1. Phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với tất cả các loại thuế, phí, lệ phí do cơ quan thuế quản lý thu trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuế và UBND cấp xã bao gồm: Xây dựng dự toán thu, triển khai thực hiện dự toán thu NSNN hằng năm, tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế, phí, lệ phí... trên địa bàn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp chỉ đạo, triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ, Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp trong công tác xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế, xác minh đại diện pháp luật của người nộp thuế; phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các trường hợp người nộp thuế hoạt động kinh doanh nhưng chưa đăng ký thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý thuế giữa cơ quan thuế và UBND cấp xã để phục vụ công tác quản lý thuế trên địa bàn.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 7. Trách nhiệm của Thuế tỉnh:

1. Chỉ đạo các Thuế cơ sở thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý thuế đúng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định khác có liên quan trên địa bàn, cụ thể: Tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật thuế; cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa trong lĩnh vực thuế; xây dựng, triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, phân đấu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu được giao hằng năm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thuế; miễn, giảm thuế; quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; ấn định thuế; xử phạt vi phạm hành chính về thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế; tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về thuế; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho người nộp thuế, tạo điều kiện để người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế; tổ chức thực hiện quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

2. Chỉ đạo các Thuế cơ sở triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể khác trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến chính sách, pháp luật thuế; hướng dẫn, hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai, nộp thuế điện tử, sử dụng hoá đơn điện tử và ứng dụng eTax Mobile; rà soát, chuẩn hoá, cập nhật cơ sở dữ liệu hộ, cá nhân kinh doanh; xây dựng nhiều kênh hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp hộ, cá nhân kinh doanh, đảm bảo hỗ trợ kịp thời và luôn đồng hành cùng hộ, cá nhân kinh doanh trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế; tổ chức kiểm tra trực tiếp tại địa điểm kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh, giám sát việc chấp hành pháp luật thuế để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế; định kỳ trao đổi, cung cấp thông tin với UBND xã, phường, đặc khu để phối hợp quản lý chặt chẽ hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn.

3. Chỉ đạo Thuế cơ sở định kỳ báo cáo, đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước; tham mưu, đề xuất phương thức, biện pháp quản lý thu; tổng hợp báo cáo UBND xã, phường, đặc khu và Thuế tỉnh để theo dõi, chỉ đạo điều hành, tổ chức công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

4. Cử đại diện tham dự hoặc ủy quyền cho Thuế cơ sở tham dự các kỳ họp, hội nghị khi được Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã mời dự; Thuế cơ sở chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hội nghị tổng kết đánh giá công tác thuế; nhiệm vụ, giải pháp công tác thuế trọng tâm hằng năm trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

1. Chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn thuộc UBND cấp xã; các đơn vị chức năng có liên quan trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế thực hiện: Phối hợp lập dự toán thu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về thuế; chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý hộ, cá nhân kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn; xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế, xác minh đại diện pháp luật của người nộp thuế trên địa bàn theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật có liên quan; công khai danh mục các TTHC về lĩnh vực thuế, duy trì kết nối hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên địa bàn đảm bảo việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC được thông suốt, liên tục và không bị gián đoạn; tạo điều kiện, môi trường kinh doanh thuận lợi và khuyến khích người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

2. Cung cấp thông tin, phối hợp, hỗ trợ cơ quan thuế trong công tác quản lý thu đối với một số khoản thu cụ thể, bao gồm: Các khoản thu liên quan đến đất đai, lệ phí trước bạ; thuế tài nguyên; thuế vãng lai; thuế từ hoạt động xây dựng, nhà ở tư nhân thuộc phạm vi, địa bàn quản lý của UBND cấp xã.

3. Phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh: Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, lực lượng chức năng trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế để rà soát, thu thập và cập nhật biến động hộ, cá nhân kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn; bảo đảm thông tin cung cấp kịp thời, chính xác, phản ánh đúng thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phát hiện và thông báo kịp thời cho cơ quan thuế các trường hợp: mới ra kinh doanh, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, thay đổi ngành nghề, quy mô, địa điểm kinh doanh trên địa bàn, kinh doanh không đăng ký, kinh doanh sai nội dung đăng ký, ngoài địa điểm được cấp phép; phối hợp tuyên truyền, vận động hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh và nghĩa vụ thuế; chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn hỗ trợ cơ quan thuế trong việc xác minh địa điểm kinh doanh, xác định quy mô kinh doanh, số lượng hộ, cá nhân kinh doanh, doanh thu và một số thông tin khác có liên quan, phối hợp lập biên bản; phối hợp với cơ quan thuế, lực lượng quản lý thị trường, công an và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi kinh doanh không đăng ký, kinh doanh không khai thuế, trốn thuế, gian lận thuế; phối hợp với cơ quan thuế thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với Thuế cơ sở tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá công tác thu ngân sách trên địa bàn; khen thưởng các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ báo cáo thực hiện quy chế:

Định kỳ chậm nhất ngày 30 tháng 11 hằng năm, Thuế cơ sở, Phòng tham mưu lĩnh vực tài chính, ngân sách thuộc UBND cấp xã làm đầu mỗi tổng hợp

thông tin, kết quả triển khai Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thuế trên địa bàn, báo cáo cấp trên trực tiếp để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Thuế tỉnh và UBND cấp xã tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quyết định này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh mới thì các bên trao đổi, thống nhất thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Thuế tỉnh*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.